

Bản án số: 05 /2018/HS-ST
Ngày: 29/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Luân Văn Lý
2. Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Luyện Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/TLHS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN KIM T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 21/5/1991.

Tại thành phố CB.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ MT, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: Tổ MM, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12 PT; Dân tộc: Nùng;
Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Không biết họ tên;

Con bà: Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1963 (Đã chết năm 1997);

Anh chị, em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm: 1984; Chỗ ở: Tổ MM, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Tiền án: Ngày 23/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thành phố xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt ngày 09/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

Người làm chứng: Ngô Duy N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: tổ C, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 09/10/2017, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện Ngô Duy N (Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ C, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang sử dụng ma túy tại bờ sông thuộc tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng bằng hình thức đốt ma túy trên giấy bạc rồi hít vào cơ thể. Khi hít xong thấy tổ công tác N đã vứt bật lửa và giấy bạc xuống sông. N khai số ma túy N vừa sử dụng được mua với Nguyễn Kim T (Sinh năm 1991, tạm trú tại: Tổ MM, phường SH, thành phố CB).

Hồi 18 giờ cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Kim T, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 02 (Hai) túi ni lon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá) thu giữ tại ngăn nhỏ túi xách màu nâu trong ngăn kéo bàn trang điểm đầu giường ngủ của T; số tiền 500.000đ (Trong đó có 300.000đ bán ma túy cho N); 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá. Đồng thời tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Kim T về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ đối với Nguyễn Kim T có trọng lượng tịnh là 3,35 gam (Ba phẩy ba năm gam).

Ngày 19/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã Quyết định trưng cầu giám định số 148 đối với vật chứng vụ án là các hạt tinh thể màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Kim T. Tại bản kết luận giám định số 5292/C54 (TT2) ngày 03/11/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: *"Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine"*.

** Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Kim T đã khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 09/10/2017, Nguyễn Kim T đến khu vực cắt tóc gần chợ trung tâm thành phố CB thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB tìm mua ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp một người đàn ông tên T, khoảng 40 tuổi nhưng không biết địa chỉ đang ngồi ở quán nước. T hỏi T: "Anh có ma túy đá bán không, nếu có cho tôi mua 2.000.000đ", T trả lời: "Có", rồi T đưa tiền cho T. Sau khi nhận tiền T chỉ vào bao thuốc lá trên bàn nói với T: "Hàng đây". T cầm bao thuốc lá về nhà mở ra thấy có 02 gói ma túy đá đều được gói bằng ni lon màu

trắng. T lấy một gói mở ra chia lấy một ít sử dụng, số còn lại T gói lại rồi cất vào trong túi xách để ở ngăn kéo bàn tại đầu giường trong buồng ngủ của T, mục đích để sử dụng nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đến khoảng 16 giờ ngày 09/10/2017 khi T đang ở nhà thì Ngô Duy N gọi điện cho T hỏi mua ma túy Methamphetamine. T đồng ý bán và hẹn N đến phòng trọ của T. Sau đó T lấy 01 gói ma túy đá ra chia lấy một ít vào mảnh ni lon màu trắng bán cho N với số tiền 300.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đến khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với T nên T đã giao nộp số ma túy đá còn lại.

Hành vi của Nguyễn Kim T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 03/KSĐT-MT ngày 27/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nguyễn Kim T đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Nguyễn Kim T đã mua ma túy về mục đích để sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố: Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2017, tại nơi ở của T thuộc Tổ MM, phường SH, thành phố CB. T đã bán 01 gói ma túy Methamphetamine giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Ngô Duy N. N mang ma túy đi sử dụng thì bị Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp đối với T thu giữ 01 (Một) túi nilon màu trắng, bên trong có 02 (Hai) túi ni lon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) có trọng lượng tịnh là 3,35gam (Ba phẩy ba lăm gam) và 500.000đ (Trong đó có 300.000đ bán ma túy cho N). T thừa nhận mua số ma túy đó mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim T nhất trí với trọng lượng ma túy Methamphetamine bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 5292/C54(TT2) ngày 03/11/2017 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 23/10/2017 gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Nguyễn Kim T, SN 1991; HKTT: Tổ MT, phường SH, thành phố CB; Chỗ ở: Tổ MM, phường SH, thành phố CB, bắt ngày 09/10/2017; 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) điện thoại di động NOKIA màu đen ghi vụ Nguyễn Kim T, SN 1991; 01 (Một) phong bì niêm phong 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng) ghi vụ Nguyễn Kim T, sinh năm 1991; 01 cân điện tử màu đen; 01 (Một) bình thủy tinh (Dụng cụ sử dụng ma túy đá) và theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 21/11/2017 gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong số: 5292/C54 (TT2) của Viện Khoa học hình sự Bộ

công an. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kim T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim T với mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Nguyễn Kim T; 01 (Một) phong bì niêm phong 5292/C54 (TT2) của Viện Khoa học hình sự Bộ công an và 01 (Một) bình thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 cân điện tử màu đen;

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có;

- Tịch thu 01 (Một) điện thoại di động NOKIA màu đen.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Mong tòa xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bố mẹ mất sớm, khi cơ quan Công an đến khám xét chỗ ở bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy đá còn lại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2017 T đang ở nhà thì Ngô Duy N gọi điện cho T hỏi mua ma túy đá (Methamphetamine). T đồng ý bán và hẹn N đến phòng trọ của T. Sau đó T lấy 01 gói ma túy đá ra chia lấy một ít vào mảnh ni lon màu trắng bán cho N với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại phòng trọ của T. Đến 18 giờ cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công

an tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với T, T đã giao nộp số ma túy đá còn lại. Nguồn gốc số ma túy đá (Methamphetamine) trên T mua với một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi (không biết địa chỉ) ở quán nước tại khu vực cắt tóc gần Chợ trung tâm thành phố CB thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB vào khoảng 15 giờ ngày 09/10/2017 với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) được 02 gói ma túy đá gói bằng ni lon màu trắng. Cùng ngày hôm đó, T đã sử dụng một ít trong một gói, số còn lại T cất vào trong túi xách để ở ngăn kéo bàn tại đầu giường trong buồng ngủ của T. Bị cáo thừa nhận mua số ma túy đó mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời và ngày 09/10/2017 bị cáo được bán cho N một lần. Ngoài bán cho N vào ngày 09/10/2017 ra, bị cáo không được bán cho N lần nào khác (đây là lần đầu tiên bị cáo bán cho N) và cũng không được bán cho ai khác ngoài N. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 16 giờ, ngày 09/10/2017 tại nơi ở của Nguyễn Kim T thuộc Tổ MM, phường SH, thành phố CB. T đã bán 01 gói ma túy Methamphetamine giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Ngô Duy N. N mang ma túy đến bờ sông thuộc tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, sử dụng đốt hít vào cơ thể, khi vừa sử dụng hết ma túy thì bị Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Kim T, thu giữ 3,35 gam ma túy Methamphetamine và 500.000đ (trong đó có 300.000đ bán ma túy cho N).

Hành vi của Nguyễn Kim T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy.

Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số Hêrôin đó về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Kim T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội"

Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 nhưng vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra, bị khởi tố, điều tra, truy tố trước ngày 01/01/2018 nên khi xét xử bị cáo vẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giải quyết (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Đối với hành vi của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 khung hình phạt cũng từ hai đến bảy năm, khung hình phạt của 2 điều luật là ngang nhau.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của bản thân và bán lại kiếm lời, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này bị cáo được bán cho N 01 (một) lần và trọng lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 3,35gam Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim T theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân và vì mục đích lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Trọng lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 3,35 gam Methamphetamine. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Kim T có trình độ văn hóa 11/12PT, là một người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy, nghiện ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Nhân thân bị cáo: Năm 2003 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính và có 01 tiền án: Ngày 23/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích). Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận được bán ma túy đá (Methamphetamine) cho N 01 (Một) lần vào ngày 09/10/2017, ngoài ra không được bán cho N lần nào khác và không được bán cho ai khác, khi cơ quan công an tiến hành khám xét chỗ ở bị cáo tự giác giao nộp số ma túy đá còn lại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Nhưng bị cáo có 01 tiền án: Ngày 23/8/2013 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án này bị cáo chấp hành xong hình phạt,

tháng 5/2016 chưa thi hành xong phần án phí, phân trách nhiệm dân sự ..., đến tháng 10/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T với mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, căn cứ xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và làm gương cho những người khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Vì vậy, ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này nguồn gốc số ma túy T khai mua với một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi nhưng không biết địa chỉ, việc mua bán không ai biết nên cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý trong vụ án khác.

Đối với Ngô Duy N là đối tượng mua ma túy với T về để sử dụng cho bản thân, số ma túy N đã sử dụng hết không thu giữ được, xét thấy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tàng vật của Chi cục thi hành án dân sự thành

phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 23/10/2017 và ngày 21 tháng 11 năm 2017 gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Nguyễn Kim T, SN 1991; HKTT: Tổ MT, phường SH, thành phố CB; Chỗ ở: Tổ MM, phường SH, thành phố CB, bắt ngày 09/10/2017 và 01 (Một) phong bì niêm phong số: 5292/C54 (TT2) của Viện Khoa học hình sự Bộ công an. Xét thấy 02 phong bì niêm phong là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen ghi vụ Nguyễn Kim T, SN 1991; Chiếc điện thoại là của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi bán ma túy với N (liên quan đến hành vi phạm tội) nên cần xử tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- 01 (Một) phong bì niêm phong 500.000 VNĐ (Năm trăm ngàn đồng) ghi vụ Nguyễn Kim T, sinh năm 1991; Trong đó, có 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án. Còn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho N mà có nên cần xử tịch thu để sung công quỹ nhà nước.

- 01 (Một) cân điện tử màu đen, bị cáo dùng để cân ma túy đá, vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) bình thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 "Tái phạm"; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Kim T.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Nguyễn Kim T, SN 1991; HKTT: Tổ MT, phường SH, thành phố CB; Chỗ ở: Tổ MM, phường SH, thành phố CB bắt ngày 09/10/2017;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số: 5292/C54 (TT2) của Viện Khoa học hình sự Bộ công an.

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen;

+ 01 (Một) bình thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim T:

+ Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong 01 (Một) phong bì niêm phong 500.000VNĐ (Năm trăm ngàn đồng) ghi vụ Nguyễn Kim T, sinh năm 1991; Nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) trong 01 (Một) phong bì niêm phong 500.000VNĐ (Năm trăm ngàn đồng) ghi vụ Nguyễn Kim T, sinh năm 1991. Là tiền do phạm tội mà có đối với Nguyễn Kim T để sung công quỹ nhà nước.

- Xử tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) điện thoại di động NOKIA màu đen ghi vụ Nguyễn Kim T, SN 1991.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 10 năm 2017 và ngày 21 tháng 11 năm 2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng